

## DỰ THẢO 2

## – bản sạch

## LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA  
LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH12.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm****1. Bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 3 như sau:**

“3. Tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn, thành lập, quản lý, kiểm soát doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm, cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tại Việt Nam phải là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Cá nhân hoạt động đại lý bảo hiểm, cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tại Việt Nam phải là cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo Bộ luật dân sự.”

**2. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 63 như sau:**

“b) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài kinh doanh các sản phẩm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống”;

**3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 64 như sau:**

“a) Vốn điều lệ được góp bằng tiền và không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ;”

**4. Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 65 như sau:**

“e) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm c, d và đ khoản này có thể ủy quyền cho công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm

tại Việt Nam. Công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản này;”

#### **5. Sửa đổi khoản 2 Điều 70 như sau:**

“2. Trường hợp cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Bộ Tài chính đồng thời có văn bản chấp thuận đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Chuyên gia tính toán.”

#### **6. Sửa đổi Điều 73 như sau:**

a) Sửa đổi tiêu đề Điều 73 như sau:

“Điều 73. Thời hạn chính thức hoạt động”

b) Sửa đổi khoản 1 Điều 73 như sau:

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải chính thức hoạt động trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đối với trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, chậm nhất 15 ngày trước ngày phải chính thức hoạt động theo quy định, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải báo cáo Bộ Tài chính bằng văn bản về việc gia hạn thời gian chính thức hoạt động; thời gian gia hạn tối đa là 12 tháng.”

#### **7. Sửa đổi, bổ sung Điều 74 như sau:**

a) Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 74 như sau:

“3a. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có những thay đổi sau đây:

a) Mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm;

b) Mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện.”

b) Sửa đổi khoản 4 Điều 74 như sau:

“4. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận các thay đổi quy định tại khoản 1 và hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo các thay đổi quy định tại khoản 3a Điều này.”

#### **8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 78 như sau:**

“1. Tổ chức hoạt động ở trong nước của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm bao gồm:

a) Trụ sở chính;

b) Chi nhánh, sở giao dịch, hội sở, công ty thành viên hạch toán phụ thuộc (được gọi là Chi nhánh) trực thuộc doanh nghiệp bảo hiểm, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền;

c) Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp bảo hiểm có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích đó;

d) Địa điểm kinh doanh, phòng giao dịch (được gọi là địa điểm kinh doanh) là nơi mà doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.”

## **9. Sửa đổi, bổ sung Điều 81 như sau:**

### **a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 81 như sau:**

“Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên có ít nhất 05 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại tổ chức hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng; thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên có ít nhất 03 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại tổ chức hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.”

### **b) Sửa đổi, bổ sung điểm b và c khoản 3 Điều 81 như sau:**

“b) Có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có môn học về bảo hiểm hoặc có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong nước hoặc ngoài nước cấp;

c) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của tổ chức hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;”

### **c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 81 như sau:**

“b) Có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có môn học về bảo hiểm hoặc có chứng chỉ bảo hiểm phù hợp với loại hình bảo hiểm mà doanh nghiệp được phép triển khai do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong nước hoặc ngoài nước cấp;”

## **10. Sửa đổi khoản 4 và 6 Điều 82 như sau:**

### **a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 82 như sau:**

“4. Các chức danh Chuyên gia tính toán, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không được kiêm nhiệm bất kỳ chức danh quản lý nào tại cùng tổ chức (trừ trường hợp Chuyên gia tính toán kiêm trưởng bộ phận định phí bảo hiểm); không được đồng thời làm việc tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài khác

hoạt động tại Việt Nam. Chuyên gia tính toán thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 82 như sau:

“6. Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không được kiêm nhiệm bất kỳ chức danh nào tại cùng tổ chức (trừ trường hợp Kế toán trưởng kiêm trưởng bộ phận tài chính kế toán); không được đồng thời làm việc tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài khác hoạt động tại Việt Nam.”

## **11. Sửa đổi Điều 87 như sau:**

a) Sửa đổi khoản 3 Điều 87 như sau:

“3. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe.”

b) Bổ sung khoản 3b sau khoản 3 Điều 87 như sau:

“3b. Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính trước khi áp dụng, thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới”.

c) Sửa đổi khoản 5 Điều 87 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.

## **12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 100 như sau:**

“3. Việc đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải được Bộ Tài chính chấp thuận trước khi thực hiện và bảo đảm tuân thủ các quy định chung về đầu tư quy định tại Điều 99 của Luật này và các quy định sau đây:

a) Bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn và khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm;

b) Tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối;

c) Thực hiện dưới tên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đó;

d) Thực hiện quản lý và theo dõi tách biệt nguồn vốn đầu tư, tài sản đầu tư, doanh thu, chi phí của hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

đ) Không được sử dụng tiền, tài sản của bên mua bảo hiểm trong nước để bù đắp lỗ, thiếu hụt tiền của hoạt động đầu tư ra nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;”

### **13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và 2 Điều 101 như sau:**

a) Sửa đổi tiêu đề khoản 1 Điều 101 như sau:

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện việc tách, ghi nhận và theo dõi riêng đối với nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm như sau:”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 101 như sau:

“Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải đăng ký và thực hiện theo phương pháp đã được Bộ Tài chính chấp thuận đối với nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm, nguyên tắc phân chia thặng dư đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có chia lãi. Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm trước khi thực hiện và phải thực hiện theo đúng văn bản đã thông báo cho Bộ Tài chính.”

c) Sửa đổi khoản 3 Điều 101 như sau:

“3. Chính phủ quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, chấp thuận quy định tại khoản 2 Điều này.”

### **14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 127 như sau:**

“1. Cá nhân đang làm đại lý bảo hiểm cho một doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không được đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác. Cá nhân đang làm đại lý bảo hiểm cho một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài không được đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp phi bảo hiểm nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác. Cá nhân đang làm đại lý bảo hiểm cho một tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không được đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô khác.”

### **15. Sửa đổi Điều 133 như sau:**

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 133 như sau:

“a) Vốn điều lệ được góp bằng tiền và không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ;”

c) Sửa đổi điểm b khoản 5 Điều 133 như sau:

“b) Được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam.”

### **16. Sửa đổi, bổ sung Điều 136 như sau:**

a) Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 136 như sau:

“2a. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có những thay đổi mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 136 như sau:

“4. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận các thay đổi quy định tại khoản 1 Điều này và hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo quy định tại khoản 2a Điều này”

**17. Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 138 như sau:**

“3a. Việc đầu tư của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải bảo đảm nguyên tắc an toàn, thanh khoản, hiệu quả; tuân thủ quy định pháp luật, tự chịu trách nhiệm về hoạt động đầu tư. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không được đầu tư dưới mọi hình thức cho các cổ đông, thành viên góp vốn hoặc người có liên quan với cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các cổ đông, thành viên là tổ chức tín dụng.”

**18. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 143 như sau:**

“a) Có tư cách pháp nhân”

**19. Sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 151 như sau:**

“đ) Kiểm tra chuyên ngành doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam”;

**20. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 154 như sau:**

“4. Hoạt động của kiểm tra chuyên ngành kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Luật này và pháp luật về kiểm tra chuyên ngành.”

**21. Sửa đổi một số điểm, khoản Điều 156 như sau:**

a) Sửa đổi khoản 2 Điều 156 như sau:

“2. Khoản 3 Điều 86, khoản 3 và khoản 4 Điều 99 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.”

b) Bổ sung các khoản 2a, 2b sau khoản 2 Điều 156 như sau:

“2a. Khoản 4 và khoản 5 Điều 94, Điều 95, các điều 109, 110, 111, 112, 113, 114 và 116 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 20282031.

2b. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo dõi, quản lý vốn, tính toán tỷ lệ an toàn vốn, trường hợp vốn thực có thấp hơn vốn trên cơ sở rủi ro, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được chủ động phương án, lộ trình tăng vốn.”

c) Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 156 như sau:

“b) Điều 94 của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027”.

d) Bổ sung điểm b1 sau điểm b khoản 3 Điều 156 như sau:

“b1) Các điều 77, 78, 79, 80, 81, 83 và 98 của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031.”

## **22. Sửa đổi khoản 2 Điều 157 như sau:**

“2. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2026. Bộ Tài chính quy định chi tiết việc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định của Luật này”.

## **Điều 2. Bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm**

1. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 64, khoản 4 Điều 64, điểm b khoản 1 Điều 65, khoản 3 Điều 71, khoản 2, 3 và 4 Điều 73, điểm b và điểm c khoản 3 Điều 74, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 81, khoản 6 Điều 87, điểm e khoản 3 Điều 100, khoản 3 Điều 117, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 125, điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 133, điểm b khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 143.

2. Bỏ cụm từ “thanh tra,” và thay thế cụm từ “kiểm tra” bằng cụm từ “kiểm tra chuyên ngành” tại khoản 1 Điều 152, Điều 153.

3. Thay thế cụm từ “thanh tra” bằng cụm từ “kiểm tra” tại Điều 154.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn các điều, khoản được giao trong Luật.

---

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày      tháng      năm 2025.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**